

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống)

Đối tượng: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: *Kinh tế*; Chuyên ngành: *Quản lý kinh tế*

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM HỒNG CHƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 28-04-1964 Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán: Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 28B ngõ 105, Phố Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024 35624171; Điện thoại di động: 0903487487

E-mail: chuongph@neu.edu.vn

6. Địa chỉ liên hệ:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024 35624171; Điện thoại di động: 0903487487

E-mail: chuongph@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ/Công việc
1981-1986	Trường Đại học Giao thông Matxcova, Liên bang Nga	Sinh viên
1987-1993	Khoa Vật giá - Du lịch Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Giảng viên
1993-1994	Trường Đại học tổng hợp Essex (Vương Quốc Anh)	Học viên SDH
1994-1996	Khoa Du lịch - Khách sạn Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Giảng viên
1996-1998	Trường Đại học Tổng hợp Saint Mary's (Canada)	Học viên cao học
1998-1999	Khoa Du lịch và Khách sạn	Giảng viên

1999-2008	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Phó Trưởng Phòng
2008-2014	Phòng Quản lý khoa học Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trưởng phòng
2014-2019	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Phó Hiệu trưởng
2019-nay	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Hiệu trưởng

Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Cơ quan công tác hiện nay:

Ban Giám hiệu, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ cơ quan: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, 207 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 36284655; Địa chỉ E-mail: chuongph@neu.edu.vn

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 6 năm 1986, ngành: Kinh tế vận tải
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Giao thông Matxcova, Liên bang Nga (Liên Xô cũ)
- Được cấp bằng sau đại học ngày 05 tháng 7 năm 1994, ngành: Kinh tế học
Nơi cấp bằng sau đại học: Trường Đại học Essex, Vương quốc Anh
- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 10 năm 1998, ngành: Quản trị kinh doanh
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học tổng hợp Saint Mary's, Canada
- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 11 năm 2003, ngành: Kinh tế
Nơi cấp bằng TS: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

10. Đã được công nhận chức danh PGS: ngày 28 tháng 12 năm 2007, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chính sách phát triển kinh tế như mô hình tăng trưởng, chính sách công nghiệp, các chính sách về môi trường và xã hội;
- Quản trị doanh nghiệp và du lịch
- Phát triển giáo dục.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 7 NCS bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã tham gia 13 công trình NCKH được nghiệm thu thành công bao gồm: chủ trì 2 đề tài cấp Nhà nước, chủ trì 5 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước, chủ trì 4 đề tài cấp Bộ, chủ trì 1 đề tài cấp cơ sở trọng điểm, thư ký 1 đề tài cấp Nhà nước, thành viên của nhiều đề tài cấp Bộ khác.
- Đã công bố 56 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học, tại các cuộc hội thảo khoa học

quốc gia và quốc tế, trong đó có 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã xuất bản 26 cuốn sách các loại gồm giáo trình, chuyên khảo và tham khảo gồm 7 sách chuyên khảo, 3 giáo trình do nhà xuất bản có uy tín trong nước và trên thế giới xuất bản.
- Đã tham gia và chủ trì nhiều chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn tại các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

15. Khen thưởng:

Đã được trao tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở nhiều năm liền, Chiến sỹ thi đua cấp bộ năm 2012, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2011, 2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong 34 năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu, tôi luôn cố gắng học hỏi và bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ. Tôi đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ của Trường giao phó, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý và tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị.

Về giảng dạy: Với tư cách là một nhà giáo, tôi luôn đặt chất lượng bài giảng lên hàng đầu, lấy sinh viên làm trọng tâm của công tác giảng dạy, giữ gìn tư cách và phẩm chất đạo đức của người thầy giáo. Tôi tham gia giảng dạy một cách tích cực và có trách nhiệm cao các môn học Marketing sản phẩm du lịch, Nhập môn quản trị lữ hành, Kinh doanh lữ hành, Hướng dẫn du lịch và Tài chính doanh nghiệp. Tôi luôn hoàn thành tốt và vượt định mức khối lượng công việc được phân công hàng năm. Trong giai đoạn 2015-2021, tôi đã tham gia giảng dạy hơn 500 tiết cho các hệ đào tạo đại học chính quy, cao học và nghiên cứu sinh. Tôi tích cực tham gia biên soạn đề cương môn học, xây dựng và phát triển các môn học mới, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo, tài liệu và bài giảng phục vụ cho hoạt động đào tạo.

Tôi tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên dài hạn chính quy, đảm bảo tiến độ và chất lượng, hướng dẫn hơn 60 học viên viết và bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ bằng tiếng Việt và tiếng Anh (Chương trình cao học Việt - Bỉ, cao học Việt Nam - Hà Lan, Cao học Việt - Pháp, cao học Quản trị kinh doanh, các chương trình cao học EMBA, Điều hành cao cấp) tại Trường ĐH KTQD, tham gia hướng dẫn 10 nghiên cứu sinh trong đó có 7 nghiên cứu sinh đã hoàn thành luận án.

Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tham gia hoạt động đào tạo sau đại học: các hội đồng tuyển sinh cao học, chấm xét tuyển nghiên cứu sinh; đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Bách khoa Hà Nội, và các Bộ/ngành liên quan.

Về phương pháp giảng dạy: Tôi đã thực hiện và đổi mới phương pháp theo hướng hiện đại, thu hút sự tham gia của người học trong quá trình học tập, cụ thể sử dụng các phương tiện hiện đại cho quá trình học tập, gắn bài giảng lý thuyết với các tình huống thực tiễn, tạo ra các tình huống nghiên cứu điển hình (case study) theo thực tiễn để người học tham gia học tập.

Về nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn: Nghiêm túc và cầu tiến là những tiêu chí trong hoạt động nghiên cứu khoa học mà tôi luôn tuân thủ. Với vai trò phụ trách hợp tác quốc tế và quản lý khoa học của trường trong nhiều năm, tôi luôn cố gắng xây dựng và phát triển các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học giữa trường ĐH KTQD và các trường đại học khác trên thế giới như như dự án nghiên cứu Diễn đàn phát triển Việt Nam – VDF phối hợp với Viện nghiên cứu Chính sách quốc gia Nhật Bản, dự án hợp tác với trường Đại học Copenhagen, Đan Mạch, dự án phát triển doanh nhân phối hợp với trường Đại học Saint Mary's, Canada v.v. Nhiều dự án đã nhận được tài trợ của các tổ chức quốc tế, đóng góp tích cực vào việc xây dựng năng lực nghiên cứu của nhà trường và công tác hoạch định chính sách kinh tế xã hội tại Việt Nam. Tôi tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao gồm chủ trì 2 đề tài cấp Nhà nước, chủ nhiệm 5 đề tài nhánh thuộc đề tài độc lập cấp Nhà nước, chủ nhiệm 4 đề tài cấp Bộ, thành viên của nhiều đề tài cấp Bộ khác; thực hiện một số chương trình, dự án và đề tài nghiên cứu do trường phân công. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng trong và ngoài nước, nghiên cứu cập nhật kiến thức, tham gia, viết bài hội thảo khoa học và công bố quốc tế. Tôi là đồng chủ biên 1 cuốn sách tham khảo xuất bản bằng tiếng Anh tại Đan Mạch, đồng tác giả 1 giáo trình hiện đang được sử dụng làm học liệu tại trường Đại học Tổng hợp Cornell (Hoa Kỳ) và 8 bài báo bằng tiếng Anh (trong đó có 7 bài là tác giả chính) đăng tải trên các tạp chí thuộc danh mục Scopus. Tôi tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và được khen thưởng về thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường, cấp Bộ. Tôi luôn sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ, thảo luận với giáo viên trẻ, với sinh viên về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ.

Về ý thức chính trị và tham gia hoạt động đoàn thể, xã hội:

Là một giảng viên, tôi luôn có ý thức tự rèn luyện, bồi dưỡng bản thân cả về chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Tôi luôn tự ý thức và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của nhà giáo, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định của trường đại học Kinh tế Quốc dân. Tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Lý lịch bản thân rõ ràng. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, hợp tác và chia sẻ, học hỏi đồng nghiệp, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Với tinh thần cầu thị, tôi luôn có ý thức học hỏi các Thầy/Cô, đồng nghiệp, đồng thời không ngừng tự học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động chuyên môn và quản lý nhằm đóng góp vào việc đổi mới đào tạo của nhà trường cũng như của bản thân, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của ngành và sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước.

Đánh giá chung: Trong 34 năm giảng dạy và công tác, tôi luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của nhà giáo với tư cách của một giảng viên đại học, một cán bộ quản lý giáo dục.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 34 năm

Cụ thể 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ như sau:

Stt	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ qui đổi/giờ định mức*
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	5		6			33	33/151/54(20%)
2	2016-2017	5		5			33	33/166/54(20%)
3	2017-2018	4		2			33	33/216/54(20%)
3 năm học cuối								
4	2018-2019	3		3			33	33/181/54(20%)
5	2019-2020	2		2			33	33/146/40,5(15%)
6	2020-2021	3		-		6	48	54/198/40,5(15%)

(*) Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học đại học ; tại **Liên Bang Nga** từ năm 1981 đến năm 1986
- Học sau đại học ; tại **Vương quốc Anh** từ năm 1993 đến năm 1994
- Bảo vệ luận án ThS ; tại **Canada** năm 1998

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): tại trường ĐH Kinh tế Quốc dân cho các chương trình cao học Việt - Bỉ, cao học Việt Nam - Hà Lan, cao học Việt - Pháp, cao học Quản trị kinh doanh, cao học EMBA.

d) Đối tượng khác:

Hướng dẫn học viên viết và tham gia hội đồng đánh giá luận văn thạc sỹ bằng tiếng Anh: tại trường ĐH Kinh tế Quốc dân (Chương trình cao học Việt - Bỉ, cao học Việt Nam - Hà Lan, Cao học Việt - Pháp, cao học Quản trị kinh doanh, các chương trình cao học EMBA).

3.2. Tiếng Anh: (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Stt	Họ tên NCS	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		Chính	Phụ			
1	Bounchan Sinthavong	X		2009-2013	Trường ĐH KTQD	QĐ số 2087/QĐ-KTQD ngày 7/8/2013
2	Nguyễn Văn Đức	X		2009-2013		QĐ số 2608/QĐ-KTQD ngày 16/10/2013
3	Trịnh Ngọc Tuấn	X		2009-2013		QĐ số 257/QĐ-KTQD ngày 19/3/2014
4	Phạm Thị Ánh Nguyệt	X		2012-2015		QĐ số 162/QĐ-KTQD ngày 16/3/2015
5	Lê Chí Công	X		2012-2015		QĐ số 162/QĐ-KTQD ngày 16/3/2015
6	Phùng Thị Hằng	X		2015-2018		QĐ số 1881/QĐ-KTQD ngày 31/5/2019
7	Thái Quỳnh Mai Dung	X		2015-2020		QĐ số 199/QĐ-KTQD ngày 31/3/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Stt	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Trước khi được công nhận chức danh PGS							
1	Hướng dẫn du lịch	GT	NXB Thống kê, 2000 <i>GPXB số 336/XB-QLXB-04/XBTK</i>	5	PGS.TS. Nguyễn Văn Đỉnh ThS. Phạm Hồng Chương	3-275	Văn bản xác nhận sử dụng sách của trường ĐH KTQD
2	Chính sách công nghiệp và thương mại của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập	TK	NXB Thống kê, 2003 <i>GPXB số 39-437/XB-QLXB</i>	21	Tập thể tác giả	9-36	
3	Hoàn thiện môi trường thể chế phát triển đồng bộ các loại thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới	TK	NXB Chính trị quốc gia, 2003 <i>GPXB số 15-964/CXB-QCXB ngày 23/8/2002</i>	9	GS.TS. Nguyễn Đỉnh Hương	7-38	
4	Chuyển đổi kinh tế ở Liên bang Nga: Lý luận, thực tiễn và bài học kinh nghiệm	TK	NXB Lý luận chính trị, 2005 <i>GPXB số 07-1602/XB-QLXB ngày 5/11/2004</i>	11	GS.TS. Nguyễn Đỉnh Hương	11-46, 309-324	
5	Kinh tế Việt năm 2004: Những vấn đề nổi bật	TK	NXB Lý luận chính trị, 2005 <i>GPXB số 64-1885/XB-QLXB ngày 28/12/2004</i>	21	GS.TS. Nguyễn Văn Thường GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn	198-226	
6	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Những rào cản cần phải vượt qua	TK	NXB Lý luận chính trị, 2005 <i>GPXB số 04-287/XB-QLXB ngày 14/3/2005</i>	14	GS.TS. Nguyễn Văn Thường		

Stt	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
7	Phát triển các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	TK	NXB Lý luận chính trị, 2006 <i>GPXB số 191-2005/CXB/05-17/LLCT</i>	24	GS.TS. Nguyễn Đình Hương	9-46	
8	Quản trị kinh doanh lý hành	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006 <i>GPXB số 371-2006/CXB/02-39/ĐHKTQD Tái bản 2009</i>	4	TS. Nguyễn Văn Mạnh TS. Phạm Hồng Chương	59-393	
9	Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực khoa học – công nghệ: kinh nghiệm của Hungary và vận dụng vào Việt Nam	TK	NXB Lý luận chính trị, 2006 <i>GPXB số 709/2006/CXB/08</i>	8	GS.TSKH. Lê Du Phong	145-173	
10	Kinh tế Việt Nam năm 2005: trước ngưỡng cửa của Tổ chức thương mại thế giới.	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006 <i>GPXB số 115-2006/CXB/01-12/ĐHKTQD</i>	15	GS.TS. Nguyễn Văn Thường GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn	20-28	
11	Phát triển kinh tế hàng hoá ở Hà Nội: thời kỳ 2006 – 2010 định hướng đến năm 2020	CK	NXB Lý luận chính trị, 2007 <i>GPXB số 329-2007/CXV/03-1105/LLCT</i>	9	PGS.TS Hoàng Văn Hoa TS. Phạm Huy Vinh	5-287	
II. Sau khi được công nhận chức danh PGS							
12	Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân của Hungary trong quá trình chuyển đổi kinh tế và vận dụng cho Việt Nam	TK	NXB Chính trị quốc gia, 2009 <i>GPXB số 3199-QĐ/NXB CTQGST ngày 8/5/2009</i>	7	GS.TSKH. Lê Du Phong	68-90	Văn bản xác nhận sử dụng sách của trường ĐH KTQD
13	The new Asian dragon: Internationalization of firms in Vietnam	TK	Copenhagen Business School Press, 2009 <i>ISBN: 978-87-630-0228-8</i>	21	Henrik Schamumburg-Mmüller Pham Hong Chuong	9-255	
14	Con rồng châu Á mới: Quốc tế hóa các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam (phiên bản tiếng Việt)	TK	NXB Chính trị - Hành chính, 2010 <i>GPXB số 125-2010/CXB/04-05/CTHC</i>	21	Henrik Schamumburg-Mmüller PGS.TS. Phạm Hồng Chương	7-271	

Stt	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
15	Vietnam's Aquaculture Trade: Food Safety and Sanitation Issues Case Study #10-12 of the program "Food Policy for Developing Countries: The role of Government in the global Food system" 2010.	GT	Cornell University Press, Ithaca, New York http://cip.cornell.edu/dns.gfs/1265385755	2	Le Ha Thanh Pham Hong Chuong	1-13	
16	Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Mười năm nhìn lại và định hướng tương lai	TK	NXB Giao thông vận tải, 2011 GPXB số: 123-2011/CXB/194-15/GTVT	14	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn PGS.TS. Phạm Hồng Chương	11-236	
17	Mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thời kỳ hậu khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu	TK	NXB Chính trị quốc gia, 2013 Số ĐK KHXB: 61-2013/CXB/190-30/CTQG	12	Hà Văn Hiền Phạm Hồng Chương	5-378	
18	Tiếp cận bẫy thu nhập trung bình: Một số gợi ý chính sách cho Việt Nam	TK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2014 ISBN: 978-604-0-06748-0	6	Kenichi Ohno	31-49, 53-99, 114-128, 169-193	
19	An approaching the middle income trap: How Vietnam can escape it	TK	Vietnam Education Publishing house, 2014 ISBN: 978-604-0-06747-0	6	Kenichi Ohno	31-49, 53-99, 114-128, 169-193	
20	Phát triển cụm ngành công nghiệp trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	CK	NXB Chính trị Quốc gia, 2015 ISBN: 978-604-57-1616-8	12	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn	87-105	
21	Đổi mới phương thức và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường đại học khối kinh tế	CK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2016 ISBN: 978-604-0-08849-9	1	Phạm Hồng Chương	11-243	
22	Chính sách công nghiệp của Nhật Bản và cơ hội phát triển công nghiệp Việt Nam	CK	NXB Lao động - Xã hội, 2016 ISBN: 978-604-65-2529-5	1	Phạm Hồng Chương	15-207	

Stt	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
23	Households' perception of arsenic contaminated water and determinants of piped water connection in arsenic contaminated areas of the Red River Delta, Vietnam	TK	The Economy and Environment Program for Southeast Asia (EEPSEA), 2017 ISBN: 978-621-8041-31-8	4	Le Ha Thanh Pham Hong Chuong Trinh Nam Anh Le Thai Ha	1-43	
24	Hiệu quả đầu tư tư nhân cho giáo dục sau phổ thông: Nghiên cứu tại đồng bằng sông Hồng	CK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2017 ISBN: 978-604-0-09466-7	16	PGS.TS. Phạm Thị Huyền	9-24, 144-172	
25	Tăng cường kết nối kinh tế Việt Nam với Nhật Bản	CK	NXB Lao động - Xã hội, 2020 ISBN: 978-604-65-4551-4	11	PGS.TS. Phạm Hồng Chương GS.TS. Kenichi Ohno	3-239	
26	Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2020. Ứng phó và vượt qua đại dịch COVID-19, hướng tới phục hồi và phát triển	CK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2021 ISBN: 978-604-946-993-0		PGS.TS. Phạm Hồng Chương, PGS.TS. Bùi Đức Thọ, PGS.TS. Tô Trung Thành, PGS.TS. Phạm Thế Anh		

Trong đó, có 6 sách chuyên khảo (số 20, 21, 22, 24, 25, 26) do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và 2 sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới là Copenhagen Business School Press (số 13) và Cornell University Press, Ithaca, New York (số 15) xuất bản sau khi được công nhận chức danh PGS.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Stt	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT ...)	CN/ PCT/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I. Trước khi được công nhận chức danh PGS					
1	Đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học kinh tế phục vụ đào tạo và thực tiễn	CN	Mã số B2003.38.70 Cấp Bộ	2003-2004	28/6/2005 Tốt
2	Lý luận về phát triển đồng bộ các loại thị trường ở Việt Nam	CN	Đề tài nhánh của đề tài KX01.07 "Phát triển các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam", thuộc Chương trình nhà nước KX01 "Kinh tế thị trường định hướng XHCN" Cấp Nhà nước	2002-2003	11/7/2003 Đạt

Stt	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT ...)	CN/PCT/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	Nghiên cứu thực trạng thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, nhu cầu công cộng và lợi ích quốc gia tại tỉnh Hà Tây	CN	Đề tài nhánh của đề tài độc lập Cấp Nhà nước “ <i>Thực trạng thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, nhu cầu công cộng và lợi ích quốc gia</i> ” Mã số ĐTĐL-2005/25G	2005-2006	21/1/2006 Đạt
4	Những vấn đề lý luận cơ bản về quá trình chuyển đổi nền kinh tế	CN	Đề tài nhánh của Nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về KHCN theo Nghị định thư năm 2002 “ <i>Hợp tác nghiên cứu nền kinh tế chuyển đổi của Việt Nam và Liên Bang Nga</i> ” Mã số 38/2002/HĐ-HTQT Cấp Nhà nước	2004	28/12/2004 Đạt
5	Hình thức pháp lý và cơ cấu tổ chức của các doanh nghiệp vừa và nhỏ	CN	Đề tài nhánh của Nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về KHCN theo Nghị định thư năm 2004 “ <i>Nghiên cứu kinh nghiệm của Hungary về phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực khoa học công nghệ và vận dụng vào Việt Nam</i> ” Mã số 03/2004/NĐT Cấp Nhà nước	2004-2005	5/4/2005 Đạt
6	Một số vấn đề chủ yếu về phương pháp luận xây dựng chính sách xã hội nông thôn	CN	Đề tài nhánh của Nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về KHCN theo Nghị định thư năm 2005 “ <i>Nghiên cứu phương pháp luận xây dựng chính sách xã hội nông thôn của Cộng hoà LB Đức và vận dụng cho Việt Nam</i> ” Mã số 07/2005/NĐT Cấp Nhà nước	2006	25/7/2006 Đạt
7	Nghiên cứu phát triển mô hình kinh tế trang trại của tỉnh Quảng Bình	CN	Mã số B2005.38.33 Cấp Bộ	2005-2007	17/5/2007 Tốt
II. Sau khi được công nhận chức danh PGS					
8	Giải pháp thu hút khách du lịch đến Quảng Bình	CN	Mã số B2008.06.102TD Cấp Bộ	2007-2009	12/5/2011 Tốt
9	Nghiên cứu chính sách công nghiệp hiện nay của Nhật Bản và một số đề xuất đối với phát triển công nghiệp Việt Nam	CN	Nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về KHCN theo Nghị định thư năm 2007 HĐ 06/2007/HĐ-NĐT Cấp Nhà nước	2007-2009	2/3/2011 Đạt

Stt	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT ...)	CN/PCT/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
10	Xây dựng quy trình quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của trường ĐH KTQD theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008	CN	Mã số T.2012.05.TĐ2012 Cấp cơ sở trọng điểm	2012-2014	20/5/2015 Tốt
11	Phát triển cụm ngành công nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	TK	KX.01.08/11-15 thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2011-2015 KX.01/11-15 Cấp Nhà nước	2012-2014	16/5/2015 Xuất sắc
12	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực	CN	KX.01.13/16-20 thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 KX.01/16-20 Cấp Nhà nước	2017-2019	29/4/2020 Xuất sắc
13	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới tăng trưởng thời kỳ đến năm 2020 và vấn đề đổi mới mô hình tăng trưởng thời kỳ đến năm 2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025	CN	Nhiệm vụ 6 thuộc danh mục các chuyên đề phục vụ xây dựng Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025 Mã số KTQD/2019.02CLKTXH Cấp Bộ	2019-2020	22/4/2020 Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
I. Trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Một số yếu tố rủi ro trong kinh doanh lữ hành	1	Chính	Tạp chí Du lịch Việt Nam ISSN: 0866-7373			Số 4, trang 18,34	1999
2	Phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 57, trang 10-13	2002
3	Phân định kinh tế tư nhân và kinh tế tư bản tư nhân: Lý luận và thực tiễn	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 62, trang 42-44	2002

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
4	Một số ý kiến về cải cách chính sách tiền lương ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 65, trang 12- 15	2002
5	Sự phối hợp giữa Tổng cục du lịch và các doanh nghiệp lữ hành ở Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 66, trang 26- 28	2002
6	Kênh phân phối sản phẩm lữ hành trên thị trường du lịch quốc tế và một số vận dụng đối với các doanh nghiệp lữ hành Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 68, trang 31- 34, 49	2003
7	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong du lịch Việt Nam	2	Chính	Tạp chí Du lịch Việt Nam			Số 8, trang 38- 39	2003
8	Đặc điểm của các thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 75, trang 34- 38	2003
9	Hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Thành tựu và vấn đề	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học của Bộ GD&ĐT “Đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ 5 năm 2001-2006 trong lĩnh vực khoa học kinh tế của các trường đại học”, 2005.			Trang 188-197	2005
10	Chính sách công nghiệp hiện nay của Nhật Bản và một số đề xuất đối với phát triển công nghiệp Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 123, trang 57- 60	2007
11	Marketing điểm đến của Việt Nam trên thị trường du lịch quốc tế: Lý luận và thực tiễn	1	Chính	Tạp chí Du lịch Việt Nam			Số 9, trang 38- 39, 44	2007

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tạp, Số, Trang	Năm công bố
II. Sau khi được công nhận chức danh PGS								
12	Phân cấp quản lý tài khóa và tăng trưởng kinh tế Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 138, trang 8-12	2008
13	Định vị và xây dựng sản phẩm du lịch Quảng Bình	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 164, trang 54- 58	2011
14	Xây dựng tiêu chí đánh giá điểm du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia ở Việt Nam – nghiên cứu trường hợp tại vườn quốc gia Cúc Phương	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 186, trang 107-116	2012
15	Một số kiến nghị về mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “ <i>Ổn định và tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay</i> ”, 2012 ISBN: 978-604-927-252-3			Trang 309-324	2012
16	Phát triển kinh tế - xã hội 2011-2013: những vấn đề cơ bản và một số đề xuất	4	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 196, trang 3- 13	2013
17	Một số vấn đề cơ bản trong nâng cao năng lực của các bộ môn của trường Đại học Kinh tế Quốc dân	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “ <i>Tăng cường năng lực và vai trò của các bộ môn đáp ứng yêu cầu phát triển trường ĐHKQTĐ thành trường đại học định hướng nghiên cứu</i> ”, 2013 ISBN: 978-604-927-726-9			Trang 31-37	2013
18	Đổi mới việc thực hiện quyền chủ sở hữu tại các doanh nghiệp nhà nước	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Nhìn lại nửa chặng đường phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015 và những điều chỉnh chiến lược</i> ”, 2013 ISBN: 978-604-927-747-4			Trang 539-546	2013

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
19	Cải cách thể chế để cân đối kinh tế vĩ mô và tái cấu trúc doanh nghiệp	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “ <i>Kinh tế Việt Nam 2012- 2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô</i> ”, 2013 Số ĐK KHXB: 181- 2013/CXB/01- 02/ĐHKTQD			Trang 269-289	2013
20	Một số đề xuất nhằm tăng cường hợp tác phát triển công nghiệp Việt Nam - Nhật Bản	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Hợp tác chiến lược Việt Nam - Nhật Bản nhằm xây dựng năng lực sản xuất công nghiệp Việt Nam</i> ”, 2013 ISBN: 978-604- 927-674-3			Trang 191-200	2013
21	The role of variety-seeking in the satisfaction destination international loyalty relationship: An empirical test of Vietnamese citizens visits to the beach cities	3		Journal of Economics and Development ISSN 1859- 0020(Paper)/ ISSN 2632-5330 (Online)			Tập 15, số 2, trang 19-37	2013
22	Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng ở vườn quốc gia Cúc Phuong	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Tập II, số 191, trang 38- 44	2013
23	Vai trò của tìm kiếm sự đa dạng trong mối quan hệ giữa sự thỏa mãn và ý định trung thành điểm đến: Nghiên cứu thực nghiệm từ khách du lịch biển tại Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Tập II, số 192, trang 66- 79	2013
24	Đầu tư nước ngoài tại Indonesia	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Khởi tạo động lực tăng trưởng mới: Tăng cường liên kết doanh nghiệp FDI - Nội địa</i> ”, 2014 ISBN: 978-604- 927-791-7			Trang 87-100	2014

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
25	Kinh tế học lãng phí	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “ <i>Kinh tế Việt Nam 2013 và triển vọng 2014</i> ”, 2014 ISBN: 978-604- 927-762-7			Trang 467-477	2014
26	Tăng cường liên kết các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa tại Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN: 0868-2984			Số 5, trang 58- 69	2016
27	Quản trị quan hệ khách hàng tại các tổ chức tín dụng: Tình huống tại Vpbank - Chi nhánh Thụy Khuê	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “ <i>Đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng marketing và định giá ở Việt Nam</i> ”, 2016 ISBN: 978-604- 946-084-5			Trang 205-213	2016
28	Khai thác tài sản trí tuệ địa phương trong phát triển du lịch: Một số vấn đề lý luận và vai trò của người dân địa phương	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Khai thác tài sản trí tuệ địa phương trong phát triển du lịch</i> ”, 2016 ISBN: 978-604-65- 25554-7			Trang 40-50	2016
29	Một số vấn đề trong phát triển du lịch bền vững trên thế giới và tại Việt Nam hiện nay	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Phát triển du lịch bền vững: Vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo</i> ”, 2016 ISBN: 978-604- 946-173-6			Trang 3-10	2016
30	Sustainable tourism in Vietnam: Current situation and Critiques	4	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Phát triển du lịch bền vững: Vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo</i> ”, 2016 ISBN: 978-604- 946-173-6			Trang 21-34	2016

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
31	Đầu tư cá nhân cho giáo dục đại học tại Việt Nam: Bằng chứng từ nghiên cứu tại khu vực đồng bằng sông Hồng	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 237, trang 74- 82	2017
32	Sự gắn kết với tổ chức của nhân viên cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “Marketing tại Việt nam từ lý thuyết đến thực tiễn”, 2017 ISBN: 978-604-65- 3031-2			Trang 79-89	2017
33	Nâng cao tính bền vững của nguồn thu từ thuế: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	2	Chính	Kỷ yếu Diễn đàn tài chính Việt Nam 2017: “Cải cách tài chính công hướng đến phát triển bền vững”, 2017 ISBN: 978-604-79- 1674-0			Trang 285-294	2017
34	Những vấn đề cơ bản trong chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và chính sách liên kết: So sánh quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam	2	Chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới			Số 6(266), trang 3-16	2018
35	Local community participation in promoting Xoan singing world heritage for tourism development in Kim Duc commune, Viet Tri city, Phu Tho province	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế: “Du lịch mới: Sáng kiến từ địa phương đến quốc tế”, International confe- rence: New tourism: Local to global initiatives”, 2018 ISBN: 978-604- 946-484-3			Trang 136-152	2018
36	Kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản: Cách tiếp cận từ phía doanh nghiệp	1	Chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới			Số 4(276), trang 66- 77	2019
37	Giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam	2	Chính	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông ISSN: 1859-0519			Số 19, trang 44- 54	2019

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
38	The East Asian industrial policy experiences: Implications for Vietnam	3	Chính	European Journal of Business and Management ISSN 2222-1905 (Paper/ ISSN 2222-2839 (Online))			Tập 11, số 33, trang 72-80	2019
39	Determinants of household's piped water connection in arsenic contaminated areas of the Red River Delta, Vietnam	3	Chính	Management Science Letters ISSN 1923-9335 (Paper)/ ISSN 1923-9343 (Online)	Scopus (Q4)		Số 9 (2019), trang 1311-1320	2019
40	Valuing the economic cost of drought – the case of Ca Mau province, Vietnam	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 2 “Contemporary Issues in Economics, Management and Business - CIEMB”, 2019 ISBN: 978-604-946-741-7.			Trang 496-514	2019
41	Các giải pháp thúc đẩy kết nối kinh tế Việt Nam - Nhật Bản	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “Chính sách và các giải pháp nhằm tăng cường kết nối năng lực sản xuất giữa Việt Nam và Nhật Bản trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế khu vực”, 2020 ISBN: 978-604-65-4608-5			Trang 5-20	2020
42	Chiến lược “xoay trục” châu Á – Thái Bình Dương của Hoa Kỳ và đối sách của Nhật Bản	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “Chính sách và các giải pháp nhằm tăng cường kết nối năng lực sản xuất giữa Việt Nam và Nhật Bản trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế khu vực”, 2020 ISBN: 978-604-65-4608-5			Trang 50-60	2020

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
43	Phát triển cụm ngành công nghiệp điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “ <i>Chính sách và các giải pháp nhằm tăng cường kết nối năng lực sản xuất giữa Việt Nam và Nhật Bản trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế khu vực</i> ”, 2020 ISBN: 978-604-65-4608-5			Trang 152-162	2020
44	The role of e-learning service quality and e-trust on e-loyalty	3	Chính	Management Science Letters	Scopus (Q4)		Số 10 (2020), trang 2741-2750	2020
45	The value of safe water for rural households in arsenic affected areas of Vietnam	5	Chính	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1315 (Paper)/ ISSN 2201-1323 (Online)	Scopus (Q3)		Tập 12, kỳ 12, trang 871-890	2020
46	Contraints of small and medium enterprises access to bank loans: Evidence from Vietnam manufacturing firms	6	Chính	Academy of Accounting and Financial Studies Journal ISSN 1096-3685 (Paper)/ ISSN 1528-2635 (Online)	Scopus (Q4)		Tập 24, kỳ 1, trang 1-12	2020
47	Investor protection, stock liquidity, and firm value	6	Chính	Academy of Accounting and Financial Studies Journal	Scopus (Q4)		Tập 24, kỳ 3, trang 1-12	2020
48	Tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam	Tập thể tác giả	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 274, trang 3-13	2020
49	Ảnh hưởng của sự hài lòng tới quyết định mua lại của người học trên nền tảng trực tuyến: Nghiên cứu tình huống Topica Native	3	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 275, trang 39-47	2020

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
50	Ảnh hưởng của sự trải nghiệm tới sự hài lòng và hành vi mua lại của khách hàng: Nghiên cứu trong lĩnh vực nhà hàng	3	Chính	Tạp chí Khoa học thương mại ISSN: 1859-3666			Số 142, trang 24-32	2020
51	Corporate social responsibility and the pricing of seasoned equity offerings: Does executive firm-related wealth matter?	4	Chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN 2288-463 (Paper)/ ISSN 2288-4645 (Online)	ESCI/ Scopus (Q3)		Tập 7, số 8, trang 297-308	2020
52	Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “Kinh tế Việt Nam năm 2020 và triển vọng năm 2021”, 2021 ISBN: 978-604-946-994-7			Trang 28-43	2021
53	The impact of foreign direct investment on income inequality in Vietnam	4		Economies ISSN: 2227-7099	Scopus (Q2)		Tập 9, số 1, Bài 27	2021
54	The synergistic impact of motivations on sustained pro-environmental consumer behaviors: An empirical evidence for single-use plastic products	5	Chính	Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics ISSN: 1355-5855	Scopus (Q2)		29 April 2021 https://doi.org/10.1108/AJML-08-2020-0570	2021
55	Những khác biệt trong tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến năng suất của các khu vực doanh nghiệp Việt Nam	2	Chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số 287, trang 2-12	2021
56	Đối tác công tư trong phát triển giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	1	Chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới			Số 7(303), trang 55-65	2021

Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS là 7 bài (số 39, 44, 45, 46, 47, 51, 54).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Stt	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN/ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Stt	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

Stt	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/ tổ chức công nhận	Văn bản công nhận	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Stt	Tên chương trình đào tạo/chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở GDĐH	Trách nhiệm	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản thẩm định để đưa vào sử dụng
I	Chương trình đào tạo Đại học				
1	Chương trình đào tạo POHE Thẩm định giá, ngành Marketing trình độ đại học	Tổ trưởng	QĐ số 891/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 22/12/2020	Hội đồng khoa học và đào tạo	QĐ số 1120/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 22/6/2021

2	Chương trình đào tạo POHE Quản lý thị trường, ngành Kinh doanh thương mại trình độ đại học	Tổ trưởng	QĐ số 70/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 29/1/2021	Hội đồng khoa học và đào tạo	QĐ số 1121/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 22/6/2021
3	Đề án tuyển sinh đại học điều chỉnh năm 2020 của trường ĐH KTQĐ	Trưởng ban	QĐ số 14/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 8/1/2020	Hội đồng tuyển sinh đại học trường ĐH KTQĐ	QĐ số 1768/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 20/8/2020
4	Đề án đào tạo tiếng Anh cho sinh viên đại học hệ chính quy đáp ứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ của trường ĐH KTQĐ	Tổ trưởng	QĐ số 497/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 16/5/2019	Ban giám hiệu trường ĐH KTQĐ	QĐ số 2184/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/10/2019
5	Đề án đào tạo cử nhân quản trị khách sạn quốc tế bằng tiếng Anh trình độ đại học, hình thức đào tạo chính qui tại trường ĐH KTQĐ	Phó trưởng ban	QĐ số 64/QĐ-QLKH ngày 22/1/2019	Hội đồng khoa học và đào tạo	QĐ số 621/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 09/4/2019
6	Đề án chương trình đào tạo cử nhân kinh doanh số đào tạo bằng tiếng Anh trình độ đại học, hình thức đào tạo chính qui tại trường ĐH KTQĐ	Phó trưởng ban	QĐ số 762/QĐ-QLKH ngày 28/8/2018	Hội đồng khoa học và đào tạo	QĐ số 346/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 01/3/2019
7	Đề án tổ chức đào tạo theo danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành theo Thông tư số 24/20217/TT-BGDĐT	Tổ phó	QĐ số 286/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 16/4/2018	Hội đồng khoa học và đào tạo	QĐ số 52/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 14/1/2019
II Chương trình đào tạo Sau đại học					
8	Đề án liên kết đào tạo trình độ tiến sỹ ngành Du lịch giữa trường ĐH KTQĐ và trường Đại học Lincoln (Vương quốc Anh)	Trưởng ban	QĐ số 1249/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 19/12/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ số 3001/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/10/2020
9	Xây dựng Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ và hoàn thiện chương trình đào tạo tiến sỹ của trường ĐH KTQĐ theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày	Tổ phó	QĐ số 910/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 27/12/2017	Hội đồng khoa học và đào tạo	QĐ số 2435/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 16/10/2018 ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ

	04/4/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo				QĐ số 2467/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/10/2018 ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ
III Nghiên cứu khoa học					
10	Nhóm chuyên gia nghiên cứu và tư vấn chính sách về môi trường và kinh tế các ngành dịch vụ	Chủ trì/trưởng nhóm	QĐ số 1017/QĐ-QLKH ngày 4/6/2009		
11	Đề tài cấp nhà nước KX.01.13/16-20 thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 KX.01/16-20: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực	Chủ nhiệm	HĐ số 13/2017/HĐ-ĐTCT-KX.01/16-20 ngày 1/9/2017	Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	Công văn số 83-CV/HĐKHCCQĐTƯ ngày 27/12/2019
				Ủy Ban kinh tế Quốc hội	Công văn số 1771/UBKT14 ngày 06/01/2020
				Ban kinh tế	Công văn số 4154-CV/BKTTW ngày 13/01/2020
12	Đề tài cấp Bộ: Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới tăng trưởng thời kỳ đến năm 2020 và vấn đề đổi mới mô hình tăng trưởng thời kỳ đến năm 2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 (Nhiệm vụ 6 thuộc danh mục các chuyên đề phục vụ xây dựng Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025)	Chủ nhiệm	QĐ số 368/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 1/3/2019	Tổ biên tập, Tiểu ban Kinh tế xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	CV số 56/BKHĐT-TBT ngày 7/1/2021

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

Người đăng ký

PGS.TS Phạm Hồng Chương